

*

Số 11 -KH/ĐU

Đức Hợp, ngày 14 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên: số 416-KH/TU ngày 22/4/2025; số 433-KH/TU ngày 11/6/2025; số 440-KH/TU ngày 20/6/2025; Kế hoạch số 443-KH/TU ngày 25/06/2025. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đức Hợp ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW: Bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của tỉnh và quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 03/NQ-CP, ngày 09/01/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội; Các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên: số 416-KH/TU ngày 22/4/2025; số 433-KH/TU ngày

11/6/2025; số 440-KH/TU ngày 20/6/2025; Kế hoạch số 443-KH/TU ngày 25/06/2025 thành các mục tiêu, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao: Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã, có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Phát huy tiềm năng, lợi thế và nguồn lực tổng hợp; kế thừa và nâng cao các kết quả đạt được, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, bền vững và toàn diện.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phù hợp với thực tiễn tại xã.

5. Tạo cơ sở để chỉ đạo, phân công trách nhiệm cụ thể trong toàn hệ thống chính trị; đồng thời làm căn cứ kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

6. Tạo động lực mới để phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Thống nhất tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW với các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

3. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo từng giai đoạn, bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của xã nhằm thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị: Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá

trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tránh chồng chéo, trùng lặp.

5. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời: Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; đưa ra các giải pháp hiệu quả, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình: Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

8. Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội. Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Đức Hợp.

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số TFP (Total Factor Productivity - Năng suất các nhân tố tổng hợp) trong tăng trưởng GRDP.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Kết hợp giữa công nghệ số, tăng trưởng xanh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí carbon, thích ứng và phòng chống biến đổi khí hậu. Nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) thông qua cải thiện giáo dục, y tế, thu nhập và an sinh xã hội, xây dựng một xã hội thịnh vượng, văn minh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể *(Chi tiết tại phụ lục I)*

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ban Chỉ đạo có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung; điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong toàn xã.

Văn phòng Đảng ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo; kiện toàn nhân sự về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, trình độ, năng lực đối với đơn vị chuyên trách tham mưu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy.

Thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo gồm lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm theo mô hình Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo trung ương và của tỉnh. Xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ giúp việc; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên. Tổ chức họp giao ban định kỳ hằng quý để kiểm tra tiến độ triển khai và tham mưu điều chỉnh kế hoạch thực hiện.

1.2. Ban hành kế hoạch tổng thể và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW giai đoạn 2025 - 2030. Ban hành hướng dẫn tổ chức thực hiện cho cơ quan, đơn vị. Phân công rõ trách nhiệm, vai trò của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí. Định kỳ hằng năm rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn.

1.3. Lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xã, kế hoạch 5 năm và hằng năm.

Bảo đảm tích hợp đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Nâng cao nhận thức, phổ biến và tuyên truyền Nghị quyết

Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan. Triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết. Lồng ghép nội dung Nghị quyết vào các hội nghị, lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung triển khai sâu rộng công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện nghiêm túc hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên mục, chuyên trang “Chuyển đổi số & Đổi mới sáng tạo”; cập nhật định kỳ tin tức, phóng sự, tọa đàm chuyên sâu. Phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân thông qua việc xây dựng các video clip, infographic, tài liệu truyền thông trực quan phục vụ công tác tuyên truyền. Phát hành thông qua nhiều kênh: Hệ thống phát thanh của xã, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, các buổi sinh hoạt thôn,...

Thực hiện các chương trình giáo dục - truyền thông hướng tới thanh thiếu niên. Tuyên truyền, vận động học sinh, thanh niên tham gia các cuộc thi “Tìm hiểu chuyển đổi số”, các hoạt động hội thảo - workshop; cuộc thi, sự kiện sáng tạo công nghệ - hackathon về ứng dụng công nghệ trong giải quyết bài toán thực tiễn do các cấp phát động.

Tăng cường truyền thông nội bộ, vận động cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch truyền thông nội bộ: bản tin

diện tử, email, bảng tin, hội thảo chuyên đề về ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình, giải pháp chuyển đổi số.

Phát động triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, triển khai chương trình giáo dục số, phổ cập kỹ năng cho người dân và doanh nghiệp. Phổ cập nâng cao kiến thức về công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức viên chức và nhân dân.

Vận động nhân dân, doanh nghiệp tham gia phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuyên truyền tôn vinh và khen thưởng kịp thời biểu dương các cá nhân, tập thể có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phát minh dù ở quy mô nhỏ, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh trong cộng đồng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cho các nhóm các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, cho doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hoá số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi số.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về kết quả tổ chức học tập, tuyên truyền Nghị quyết trong đơn vị mình. Đưa kết quả phổ biến, quán triệt Nghị quyết vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách và đảm bảo nguồn lực

Đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các nghị quyết, quyết định, thông tư để khơi thông nguồn lực và tạo môi trường pháp lý minh bạch, thông thoáng.

Triển khai đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận các chính sách và nguồn lực phát triển.

Rà soát, đề nghị cắt giảm thủ tục không cần thiết, công khai, minh bạch quy trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đầu tư công nghệ. Ứng dụng công nghệ số vào

quản lý hồ sơ hỗ trợ, kết nối dữ liệu giữa các đơn vị có liên quan.

4. Thúc đẩy phong trào sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tổ chức các phong trào thi đua sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và xã hội

Phát động phong trào thi đua học tập và ứng dụng công nghệ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và trường học. Triển khai các chương trình: “Công dân số” nhằm khuyến khích người dân sử dụng các công cụ số trong cuộc sống và công việc; “Đổi mới sáng tạo trong công việc” nhằm kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động áp dụng công nghệ để cải tiến quy trình, nâng cao hiệu suất làm việc; “Doanh nghiệp tiên phong chuyển đổi số” nhằm khen thưởng các doanh nghiệp đi đầu trong ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng trưởng kinh tế số.

Mỗi cơ quan, tổ chức đăng ký các sáng kiến cải tiến, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Mỗi đảng viên thực hiện đăng ký nêu gương có nội dung về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các thôn thi đua trở thành mô hình điển hình về chuyển đổi số trong quản lý cộng đồng.

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã nhằm phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng yếu thế.

Lồng ghép các nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào các phong trào thi đua yêu nước, phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng cơ chế biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.2. Khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

Thí điểm thực hiện cơ chế khuyến khích đề xuất sáng kiến tại các cơ quan hành chính nhà nước. Giao quyền chủ động triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trong phạm vi chuyên môn cho người đứng đầu. Hỗ trợ kết nối ý tưởng sáng tạo giữa cá nhân, nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức tài chính, đầu tư.

4.3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ các mô hình tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất và đời sống. Hằng năm tổ chức tổng kết, bình chọn các mô hình sáng tạo tiêu biểu để tuyên truyền, phổ biến nhân rộng.

5. Xây dựng mạng lưới cán bộ chuyên trách có năng lực và trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Bố trí, bổ sung hợp lý cán bộ có chuyên môn về khoa học - công nghệ, dữ liệu, chuyển đổi số vào các vị trí trong cấp ủy, chính quyền để tăng cường năng lực lãnh đạo chuyên sâu theo lĩnh vực. Xây dựng cơ chế đánh giá, giao nhiệm vụ phù hợp nhằm khơi dậy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn và trung hạn về kỹ năng số cho công nhân, nông dân và nhân viên các doanh nghiệp giúp người lao động tiếp cận trực tiếp với công nghệ mới, nâng cao năng lực trong công việc.

6. Chiến lược 5 năm triển khai các nền tảng số

Phát triển nền tảng số phục vụ các ngành thế mạnh của xã: nông nghiệp số, truy xuất nguồn gốc nông sản, xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm OCOP của xã; kết nối với nhà cung cấp giải pháp qua các nền tảng số chung và hội chợ công nghệ địa phương.

Số hóa toàn bộ hồ sơ, tài liệu của cơ quan nhà nước, tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, xác thực bằng chữ ký số cá nhân qua VNeID.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực thư điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06), góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số và công dân số.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật quốc gia và quốc tế về bảo vệ thông tin, dữ liệu trong tất cả các hệ thống và nền tảng số.

Xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố, sẵn sàng xử lý mọi tình huống tấn công mạng và các sự cố an ninh mạng phát sinh. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp.

Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân và các thông tin quan trọng, bảo vệ sự riêng tư của công dân và bảo mật thông tin trong các giao dịch điện tử. Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng, đảm bảo hệ thống có khả năng nhận diện và ứng phó với các nguy cơ tiềm ẩn.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên trách của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan của tỉnh Hưng Yên trong xử lý tấn công mạng, các hoạt

động xâm phạm chủ quyền số.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ

Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ (hàng quý, hàng năm) việc thực hiện Nghị quyết tại các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ khen thưởng, nhắc nhở, xử lý trách nhiệm người đứng đầu nếu không hoàn thành nhiệm vụ. Lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban nhân dân xã, các ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể...

Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh mục tiêu và giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò và kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuyên truyền về lợi ích của khoa học và công nghệ đối với đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo sự đồng thuận và sự tham gia của cộng đồng vào quá trình chuyển đổi số tại xã.

9. Triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và kế hoạch số 443-KH/TU ngày 25/06/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên về thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo duy trì các kết quả đạt được của các nhiệm vụ đã hoàn thành trong giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025). Đồng thời chủ động triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong giai đoạn đột phá (từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025) theo tinh thần chỉ đạo tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và kế hoạch hành động số 443-KH/TU ngày 25/06/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên (Chi tiết tại phụ lục III)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

Tham mưu cho Thường trực Đảng ủy: Trực tiếp chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban xây dựng Đảng và cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nắm bắt tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề trọng tâm, nổi cộm phát sinh trong quá trình triển khai. Chỉ đạo việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có biến động lớn; xem

xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Đồng thời, chỉ đạo Ban xây dựng Đảng phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong quá trình thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo công tác khen thưởng, biểu dương các điển hình tiên tiến và xử lý các sai phạm nếu có, nhằm đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy

- Quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Định kỳ báo cáo, phối hợp: Gửi báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo cấp xã; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; đề xuất giải pháp mới; tích cực tham gia vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy:

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số- Cơ yếu; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã theo giai đoạn, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban xây dựng Đảng:

- + Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

+ Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy, các chiến lược phát triển của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Khuyến khích, huy động nguồn lực: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động này.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân, cơ quan, đơn vị, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này với tinh thần chủ động, quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm đồng bộ giữa nhận thức và hành động. Phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

- Thường trực Tỉnh ủy;
- BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- UBMTTQ Việt Nam các tổ chức CT-XH xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Văn phòng Đảng ủy; HĐND&UBND xã;
- Tổ giúp việc BCĐ xã;
- Lưu: VPĐU.

Chu Ngọc Hoa Liễu

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ
(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số: 11 **KH/ĐC** ngày 15/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đức Hợp)

Phụ lục I

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	Phát triển hạ tầng							
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G (6G từ năm 2035)	≥60%	100%	≥50%	≥80	100%	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông cố định với tốc độ 01 Gbps/s	≥60%	100%				Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Phát triển nguồn nhân lực							
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho KHCN, đổi mới sáng tạo	1%	≥1,5%	≥2%	≥2,5%	≥3%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ chi nghiên cứu phát triển (R&D)/GRDP	2%	3%	3%	3%	3%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số	80%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông...	60%	90%	95%	97%	99%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số				≥80%	≥90%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Phát triển khoa học công nghệ							
1	Số doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn xã			≥1	≥2	≥3	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị



STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
2	Số nhiệm vụ KHCN cấp xã được triển khai hàng năm		≥1	≥2	≥2	≥3	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
3	Số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) hàng năm			≥1	≥1	≥3	Các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tỷ lệ kết quả KHCN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng thử nghiệm	≥30	≥40	≥50	≥60	≥70	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
5	Ứng dụng AI, IOT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng người dân.		x	x	x	x	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
6	Xã có khả năng thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thế giới, tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu toàn cầu					x	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo							
1	Số Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		≥1	≥1	≥2	≥5	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
2	Số Dự án khởi nghiệp sáng tạo				≥1	≥2	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh		≥30%	≥40%	≥60%	≥80%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
4	Số sản phẩm DMST được thương mại hóa hàng năm		≥1	≥10	≥15	≥20	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
5	Số dự án DMST được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh		≥1	≥3	≥6	≥10	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
6	Số sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại xã hàng năm			≥1	≥2	≥3	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
7	Số bài báo KH ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo hàng năm		≥1	≥2	≥4	≥5	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
8	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường		≥1%	≥2%	≥5%	≥10%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
9	Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận hàng năm	≥1	≥2	≥2	≥3	≥5	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
V	Phát triển chuyển đổi số							
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp xã	≥0.6	≥0.7	≥0.8	≥0.9	≥1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	≥70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "Phi tiếp xúc"	≥70%	90%	100%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	≥70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	90%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥70%	≥85%	90%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	≥40%	≥70%	≥90%	100%	100%	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với tỉnh, với trung ương	≥50%	≥80%	100%	100%	100%	Văn phòng HDND&UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
10	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	≥30%	≥60%	85%	90%	100%	Các doanh nghiệp tại địa phương	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
11	Tỷ lệ Người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID	≥50%	≥80%	95%	100%	100%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
12	Tỷ lệ người dân có chữ ký số		≥10%	≥25%	≥30%	≥45%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
13	Các cơ quan đảng, hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án chuyển đổi số	≥60%	≥90%	100%	100%	100%	Văn phòng Đảng ủy xã	Đảng bộ, các chi bộ
14	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	≥60%	≥90%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
15	Đẩy mạnh ứng dụng TMDT, quy mô kinh tế số (GRDP)	≥10%	≥20%	≥30%	≥35%	≥40%	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị

Phụ lục II
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 11 -KH/ĐU ngày 16 /8/2025 của Ban Thường vụ
Đảng ủy xã Đức Hợp)

I. Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo

1. Thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

2. Thành lập Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo là Văn phòng Đảng ủy.

- Cơ quan chủ trì: Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

3. Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

- Cơ quan chủ trì: Ban xây dựng Đảng, Ủy ban nhân dân xã.
- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

II. Nhóm nhiệm vụ về cơ chế chính sách Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt phù hợp với tình hình thực tiễn của xã để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia hợp tác, làm việc trên địa bàn xã.

2. Xây dựng cơ chế thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; có chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế, giáo dục; chính sách thu hút, tuyển dụng nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan của hệ thống chính trị.

3. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại xã Đức Hợp.

III. Nhóm nhiệm vụ về nâng cao nhận thức và tuyên truyền

1. Xây dựng Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan bảo đảm đa dạng hình thức quán triệt.

- Cơ quan chủ trì: Ban xây dựng Đảng.
- Thời gian: Hoàn thành trong Quý III năm 2025.

2. Xây dựng tài liệu tuyên truyền, học tập, nghiên cứu Nghị quyết số 57-NQ/TW; trong đó nêu bật, làm rõ những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, nội dung cốt lõi, các định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết, tuyên truyền, phổ biến để thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban nhân dân xã
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 8 năm 2025.

3. Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và thường xuyên phản ánh thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những cá nhân tiêu biểu, điển hình trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban nhân dân xã
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 8 năm 2025.

4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban nhân dân xã
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

5. Phát động phong trào thi đua về thực hiện Chương trình đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 8 năm 2025.

IV. Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban nhân dân xã
- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

2. Định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

3. Xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

V. Nhóm nhiệm vụ về bố trí vốn đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ theo hướng tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định, bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

2. Huy động các nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển hạ tầng số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư cho hạ tầng số và các công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế số.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

VI. Nhóm nhiệm vụ về đầu tư, hoàn thiện hạ tầng

1. Xây dựng hạ tầng công nghệ số hiện đại, an toàn và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

2. Nâng cao năng lực, tăng cường hiệu quả quản lý và khai thác tối đa nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

VII. Nhóm các nhiệm vụ phục vụ thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội số, phát triển văn hoá số tích cực, lành mạnh, giữ gìn bản sắc dân tộc và bảo đảm an toàn, an ninh mạng

1. Đầu tư phát triển hạ tầng số, kết nối, liên thông, tích hợp các hệ thống nền tảng, phần mềm, cơ sở dữ liệu của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phục

vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên

2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển công dân số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

3. Thực hiện và xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

4. Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã, Công an xã.

- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2025.

VIII. Nhóm các nhiệm vụ phục vụ cho đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

1. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2025-2028.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy.

- Thời gian: Hoàn thành trong năm 2026.

2. Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số trong quản lý hành chính, xây dựng chính quyền số. Phát triển các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ quá trình chuyển đổi số của xã.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

3. Triển khai, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) vào các lĩnh vực trọng điểm của xã (nông nghiệp, tài nguyên, y tế, giao thông, giáo dục...)

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

4. Ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Đức Hợp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã.
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.

5. Ban hành Kế hoạch thực hiện các sáng kiến đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn xã Đức Hợp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã
- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 7 năm 2025.



NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH 02-KH/BCĐTW NGÀY 19/6/2025 CỦA BAN CHỈ ĐẠO

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 11 -KH/ĐU ngày 19/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đức Hợp)

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	Thứ nhất: Về thể chế			
1	Tham gia đóng góp ý kiến đối với Bộ Công an để rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu: bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Trong tháng 8/2025	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tiếp tục thực hiện rà soát đánh giá nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở giữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để đảm bảo duy trì và cung cấp thực chất hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Thứ hai: Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ			
3	Tham gia đóng góp ý kiến đối với Bộ Công an xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án triển khai và lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về các Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC) và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên nền tảng thống nhất.	Trong tháng 8/2025	Công an xã	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND& UBND xã
	Thứ ba: Về dữ liệu			
4	Phối hợp với Bộ Công an bảo đảm tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Công Dịch vụ công Quốc gia.	Thường xuyên	Công an xã	Văn phòng HĐND&UBND xã
5	Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu Thường liên bảo đảm người dân chi kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước	Thường xuyên	Văn phòng HĐND& UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6	Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử	Trước ngày 20/12/2025	Văn phòng HDND& UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Thứ tư: Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị			
7	Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục, hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính	Thường xuyên	Văn phòng HDND& UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu xuyên lĩnh vực để bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên	Văn phòng HDND& UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Thứ năm: Về nhân lực cho chuyển đổi số			
9	Rà soát, đánh giá lại thực trạng đội về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Nội Vụ	Trong tháng 8/2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
	Thứ sáu: Về nguồn lực tài chính			
10	Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành trong hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
	Thứ bảy: Về chuyển đổi số trong khối các cơ quan HDND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội			
11	Rà soát, nghiên cứu tham mưu, đề xuất trung ương xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức cơ sở; công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân..	Thường xuyên	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Đức Hợp	
	Thứ tám: Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật			
12	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại xã	Thường xuyên	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
13	Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị	